TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 12/9/2026
"V/v tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân: bà Bùi Thị Qua

ông Lê Mạnh Cường

- ***Thư ký phiên toà:*** bà Vũ Thị Phương Liên - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Đỗ Hoàng Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2026. Tại phòng xử án Toà án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2026/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2026 về *"Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2026/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Chương Thị L, sinh năm 1996; căn cước công dân số 0221xxxxxxxx, do Cục QLHC về TTXH cấp ngày 19/4/2021; nơi thường trú: thôn H, xã H, tỉnh Quảng Ninh (nay là thôn Đ, xã H, thành phố Q); nơi tạm trú: số D T, khu D, phường M, tỉnh Quảng Ninh (nay là khu phố K, phường M, thành phố Q) - có mặt.

2. Bị đơn: anh Lý Xuân B, sinh năm 1996; căn cước công dân số 0670xxxxxxxx, do Cục QLHC về TTXH cấp ngày 26/5/2023; nơi cư trú: thôn H, xã H, tỉnh Quảng Ninh (nay là thôn Đ, xã H, thành phố Q) - vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/3/2026 và bản tự khai ngày 08/5/2026 nguyên đơn chị Chương Thị L trình bày:

Chị Chương Thị L và anh Lý Xuân B trước đây là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số: 06/2025/QĐCNTTLH ngày 24/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng

Ninh). Khi ly hôn hai bên thỏa thuận anh Lý Xuân B là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lý Anh T, sinh ngày 29/10/2017 và chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, việc thỏa thuận này không hoàn toàn xuất phát từ ý chí tự nguyện của chị L mà do anh B kiên quyết không đồng ý cho chị mang con theo, với lý do lo ngại rằng sau này nếu chị L có gia đình mới sẽ ảnh hưởng đến con chung. Thời điểm đó, cháu cũng quen sống cùng bà nội nên để tránh phát sinh mâu thuẫn, chị L đã chấp nhận thỏa thuận giao con chung cho anh B chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tuy nhiên, sau khi ly hôn được khoảng 04 tháng, thì điều kiện sống và môi trường nuôi dưỡng của cháu T đã thay đổi hoàn toàn so với thời điểm hai bên thỏa thuận trước khi ly hôn. Anh B có người phụ nữ khác chung sống như vợ chồng. Sau đó, anh B phát sinh mâu thuẫn với mẹ ruột là bà nội của cháu T nên chuyển ra ngoài thuê nhà ở riêng và đưa cháu T sống cùng người phụ nữ này, khiến cháu T không còn được sống cùng bà nội nữa. Cháu T có nói lại với chị L trong thời gian chung sống cùng bố và người phụ nữ kia, cháu T thường xuyên bị chửi mắng. Hơn nữa, cháu T là con gái, sự phát triển của cháu khi có người mẹ trực tiếp chăm sóc sẽ tốt hơn. Mặt khác, chị L nhận thấy chị có đủ điều kiện về kinh tế, thời gian chăm sóc và môi trường sống ổn định để đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho cháu về thể chất, tinh thần, học tập và đạo đức. Vì vậy, chị L đề nghị Tòa án xem xét thay đổi quyền nuôi dưỡng cháu Lý Anh T để chị là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng cho con chung.

Trong quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn anh Lý Xuân B trình bày: anh Lý Xuân B không đồng ý yêu cầu của chị Lý Thị L1 về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung Lý Anh T. Vì cho rằng, anh B là người bố nên phải được quyền nuôi con và đảm bảo nếu cháu T ở với anh, anh sẽ chăm sóc cho cháu được đầy đủ.

Theo kết quả xác minh tại thôn Đ, xã H, tỉnh (nay là thành phố) Quảng Ninh được biết: sau khi chị L1 và anh B ly hôn thì cháu Lý Anh T ở cùng với bà nội của cháu là bà Bàn Thị M, vì anh B thường xuyên đi làm ăn xa không có thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Thời gian gần đây anh B đã về địa phương làm ăn, sinh sống và chung sống cùng với một người phụ nữ (chưa đăng ký kết hôn) thì cháu T mới về sinh sống cùng với anh B.

Theo kết quả xác minh Trường Tiểu học V được biết: sau khi bố mẹ cháu ly hôn, thời gian đầu cháu sống cùng với bà nội của cháu tại thôn H (nay là thôn Đ), xã H, tỉnh (nay là thành phố) Quảng Ninh. Thời gian gần đây anh B đi làm ăn xa về, cháu T ở cùng bố, cháu được học tập đầy đủ. Tuy nhiên, trong quá trình học tập bố của cháu T chỉ thỉnh thoảng qua lớp trao đổi tình hình học tập của cháu, mọi vấn đề liên quan đến học tập của cháu T như nộp tiền học … là do mẹ cháu đảm nhận. Ngoài ra, do bố cháu không có điều kiện đưa đón hằng ngày nên đã cam kết với Nhà trường cho phép cháu tự đi xe đạp đến trường. Bên cạnh đó, cháu T thường xuyên nghỉ học cô giáo chủ nhiệm cô Nguyễn Thị Thu H đều chủ động nhắn tin hỏi thăm tình hình sức khỏe và việc học tập của cháu thông qua bố cháu. Tuy nhiên, rất ít khi nhận được phản hồi, nên việc nắm bắt tình hình của cháu T,

thông qua việc phối hợp giữa gia đình và Nhà trường trong quá trình chăm sóc, giáo dục còn gặp nhiều khó khăn.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, do đó Tòa án đã lập biên bản và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử đã đảm bảo đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên đã không thực hiện được quyền và nghĩa vụ của mình. Việc xét xử tại phiên tòa thực hiện đúng trình tự luật định.

- Về hướng giải quyết vụ án: qua nghiên cứu hồ sơ cũng như trình bày của đương sự tại phiên tòa. Nhận thấy, anh B là người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nhưng không đảm bảo điều kiện để nuôi dưỡng cháu T; để đảm bảo về quyền, lợi ích hợp pháp và được chăm sóc, nuôi dưỡng toàn diện của cháu, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: về quan hệ tranh chấp chị Chương Thị L khởi kiện tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, theo quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn có nơi cư trú tại thôn Đ, xã H, thành phố Q theo quy định tại Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh. Vụ án do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa sơ thẩm là đúng quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự, bị đơn anh Lý Xuân B đã được Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh tống đạt văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật nhưng anh B vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Lý Xuân B.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Chương Thị L, Hội đồng xét xử thấy: ngày 24/4/2025 chị Chương Thị L và anh Lý Xuân B đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số: 06/2025/QĐCNTTLH của Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh). Tại Quyết định này, chị L và anh B thống nhất, thoả thuận giao con chung Lý Anh T, sinh ngày 29/10/2017 cho anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), chị L không phải cấp dưỡng cho con chung.

Nay, chị Chương Thị L có yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lý Anh T, để tránh sự ngược đãi của người phụ nữ sống cùng anh B và không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng cho con chung. Mặt khác, chị L cho rằng anh Bằng không đảm bảo điều kiện về kinh tế, môi trường sống và việc chăm sóc con chung.

[4] Điều kiện về nhà ở, thu nhập: chị L hiện đang sinh sống và làm việc tại khu phố K, phường M, tỉnh (nay là thành phố) Quảng Ninh, có thu nhập bình quân từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng/tháng. Anh B thường xuyên đi làm ăn xa nhà, thời gian gần đây anh B mới về địa phương làm ăn, sinh sống thì cháu T mới về sinh sống cùng anh B.

[5] Điều kiện về việc chăm sóc, học tập của cháu T: tại đơn trình bày nguyện vọng của cháu T thì cháu thấy trong thời gian sống cùng với bố và dì, cháu thấy cuộc sống không được chăm sóc và quan tâm đầy đủ, cháu thường xuyên bị mắng, không được chăm sóc đầy đủ khiến cháu rất buồn và sợ ảnh hưởng đến sức khỏe và việc học tập của cháu.

Theo quy định tại khoản 3 Điền 84 của Luật Hôn nhân và gia đình *"Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên"*. Do đó, trường hợp con chung của chị L và anh B là Lý Anh T, sinh ngày 29/10/2017 đến ngày Toà án thụ lý vụ án đã trên 07 tuổi, cần thiết phải xem xét nguyện của con xem cháu muốn ở với ai. Tại đơn trình bày nguyện vọng của cháu T thể hiện sau khi bố cháu mâu thuẫn với bà nội nên đã chuyển ra ngoài ở riêng trong một căn nhà nhỏ và cũng từ đó cháu thấy cuộc sống không được chăm sóc và quan tâm đầy đủ, ảnh hưởng đến sức khỏe và việc học tập của cháu. Vì vậy, cháu rất mong được ở với mẹ, để được mẹ chăm sóc và sống tốt hơn. Mặt khác, theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện sau khi ly hôn anh Bằng K trực tiếp nuôi cháu T mà bà nội của cháu là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu, thời gian gần đây anh B mới thuê nhà ra ở riêng thì cháu T mới sinh sống cùng anh B.

Như vậy, Hội đồng xét xử thấy từ sau khi ly hôn đến nay, mặc dù quyết định ly hôn giao con chung cho anh B nhưng anh Bằng không trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, việc nuôi dưỡng con của anh Bằng không đảm bảo, làm ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt, tinh thần của con là vi phạm quyền về nghĩa vụ của cha mẹ quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đồng thời, xét nguyện vọng của cháu T rất mong muốn được ở với mẹ là chị Chương Thị L. Bên cạnh đó, cháu T đang trong độ tuổi vị thành niên và là nữ giới

nên trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày và quá trình phát triển về giới tính nên việc mẹ trực tiếp chăm sóc phù hợp hơn với cha. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chương Thị L về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn từ anh Lý Xuân B sang cho chị Chương Thị L.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Chương Thị L không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng cho con chung, xét thấy đây là quyền định đoạt của chị L, nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: do có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng nguyên đơn chị Chương Thị L tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, xét quan điểm của chị L là phù hợp, nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

[9] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81; Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 36 của Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chương Thị L về việc "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" với anh Lý Xuân B.

Giao cháu Lý Anh T, sinh ngày 29/10/2017 cho chị Chương Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung Lý Anh T thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Bằng K phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 34 và 36 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: chị Chương Thị L tự nguyện nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0001800

ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh (nay là thành phố) Quảng Ninh. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4 - Quảng Ninh;
- TAND thành phố Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 4 - Quảng Ninh;
- UBND xã Hải Lạng, TP. Quảng Ninh;
- Lưu HS vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương